

**DỰ KIẾN CƠ CẤU CÁC LỚP THEO NHÓM MÔN LỰA
CHỌN KHỐI 10, NĂM HỌC 2022-2023**

1. Tổng số lớp: 12
Sĩ số học sinh/lớp (dự kiến): 40 đến 45 học sinh/lớp

2. Số lớp theo nhóm môn lựa chọn:

Tên lớp	TN1	TN2	TN3	XH1	XH2	XH3
Số lớp	2	2	2	2	2	2
Tổng	2	2	2	2	2	2

3. Tổ hợp các môn lựa chọn (Dự kiến):

Tên lớp	Môn học bắt buộc	Tổ hợp các môn học lựa chọn	Chuyên đề
TN1	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, GDTC, GDQP-AN, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Nội dung GD địa phương	Lý Hóa Sinh Sử Tin học (Công nghệ)	Toán Văn Lý
TN2	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, GDTC, GDQP-AN, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Nội dung GD địa phương	Lý Hóa Sinh Địa lý Tin học (Công nghệ)	Toán Văn Hóa
TN3	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, GDTC, GDQP-AN, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Nội dung GD địa phương	Lý Hóa Sinh GD KT-PL Tin học (Công nghệ)	Toán Văn Sinh
XH1	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, GDTC, GDQP-AN, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Nội dung GD địa phương	Lịch sử Địa lý GD KT-PL Lý Công nghệ (Tin học)	Toán Văn Lịch sử
XH2	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, GDTC, GDQP-AN, Hoạt động trải	Lịch sử Địa lý GD KT-PL	Toán Văn Địa

	nghiệm, hướng nghiệp, Nội dung GD địa phương	Hóa Công nghệ (Tin học)	
XH3	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, GDTC, GDQP-AN, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Nội dung GD địa phương	Lịch sử Địa lý GD KT-PL Sinh Công nghệ (Tin học)	Toán Văn GD KT-PL

Lưu ý:

(1) Khi đăng ký môn học lựa chọn (Lý, Hóa, Sinh; Sử, Địa, GD KT-PL; Tin học, công nghệ...), học sinh cần chú ý đến năng lực học tập và định hướng nghề nghiệp để lựa chọn tổ hợp môn học phù hợp.

(2) 5 môn học ở 3 nhóm lựa chọn (Lý, hóa, sinh; Sử, Địa, GD KT-PL

; Tin học, công nghệ...): Khi học sinh lựa chọn sẽ học ở cả 3 năm học 10,11,12.

(3) Các tổ hợp môn lựa chọn có thể thay đổi tùy theo tình hình thực tế của nhà trường và số lượng nguyện vọng của học sinh)